|  |  |
| --- | --- |
| **UBND HUYỆN AN LÃO**  **TRƯỜNG THCS TRƯỜNG SƠN** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II**  **MÔN LỊCH SỬ+ ĐỊA LÍ 7.**  **Năm học 2022-2023**  **( Thời gian :60 phút)** |

**I. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ**

**1.MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết (TNKQ)** | | **Thông hiểu**  **(TL)** | | **Vận dụng**  **(TL)** | | **Vận dụng cao**  **(TL)** | |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **Phân môn Địa lí** | | | | | | | | | | | |
| 1 | **Châu Mỹ** | – Vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ  – Phát kiến ra châu Mỹ  – Đặc điểm tự nhiên, dân cư, xã hội của các khu vực châu Mỹ (Bắc Mỹ, Trung và Nam Mỹ)  – Phương thức con người khai thác, sử dụng và  bảo vệ thiên nhiên ở các khu vực châu Mỹ | 2TN  ( 0,5 đ) |  |  |  |  | 1/2  (1,0 đ) |  | 1/2TL  (0,5đ) | 3câu = 2,0 đ = 20% |
| 2 | **Châu Đại Dương** | – Vị trí địa lí, phạm vi châu Đại Dương  – Đặc điểm thiên nhiên của các đảo, quần đảo và lục địa Australia  – Một số đặc điểm dân cư, xã hội và phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên | 3TN  (0,75đ) |  |  | 1  (1,5đ) |  |  |  |  | 4 Câu =2,25đ=22,5 % |
| 3 | **Châu Nam Cực** | – Vị trí địa lí của châu Nam Cực  – Lịch sử phát kiến châu Nam Cực  – Đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của châu Nam Cực | 3TN  (0,75đ) |  |  |  |  |  |  |  | 3 Câu= 0,75 đ=7,5 % |
| ***Tỉ lệ*** | | | **20%** | | **15%** | | **10%** | | **5%** | | **50%** |

**2. BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | **Tổng số câu/ Tỉ lệ %** |
| **Nhận biết**  **(TNKQ)** | **Thông hiểu**  **(TL)** | **Vận dụng**  **(TL)** | **Vận dụng cao**  **(TL)** |  |
| **1** | **Châu Mỹ** | – Vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ  – Phát kiến ra châu Mỹ  – Đặc điểm tự nhiên, dân cư, xã hội của các khu vực châu Mỹ (Bắc Mỹ, Trung và Nam Mỹ)  – Phương thức con người khai thác, sử dụng và  bảo vệ thiên nhiên ở các khu vực châu Mỹ | **Nhận biết**  – Trình bày khái quát về vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ.  – Xác định được trên bản đồ một số trung tâm kinh tế quan trọng ở Bắc Mỹ.  – Trình bày được đặc điểm của rừng nhiệt đới Amazon.  – Trình bày được đặc điểm nguồn gốc dân cư Trung và Nam Mỹ, vấn đề đô thị hoá, văn hoá Mỹ Latinh.  **Thông hiểu**  – Phân tích được các hệ quả địa lí – lịch sử của việc Christopher Colombus phát kiến ra châu Mỹ (1492 – 1502).  – Trình bày được một trong những đặc điểm của tự nhiên: sự phân hoá của địa hình, khí hậu; sông, hồ; các đới thiên nhiên ở Bắc Mỹ.  – Phân tích được một trong những vấn đề dân cư, xã hội: vấn đề nhập cư và chủng tộc, vấn đề đô thị hoá ở Bắc Mỹ.  – Trình bày được sự phân hoá tự nhiên ở Trung và Nam Mỹ: theo chiều Đông – Tây, theo chiều Bắc – Nam và theo chiều cao (trên dãy núi Andes).  **Vận dụng**  – Phân tích được phương thức con người khai thác tự nhiên bền vững ở Bắc Mỹ.  **Vận dụng cao**  – Phân tích được vấn đề khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Trung và Nam Mỹ thông qua trường hợp rừng Amazon. | 2TN |  | 1/2  (1,0 đ) | 1/2  (0,5 đ) | 3 câu  =2,0 đ  = 20% |
| **2** | **Châu Đại Dương** | – Vị trí địa lí, phạm vi châu Đại Dương  – Đặc điểm thiên nhiên của các đảo, quần đảo và lục địa Australia  – Một số đặc điểm dân cư, xã hội và phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên | **Nhận biết**  – Xác định được các bộ phận của châu Đại Dương; vị trí địa lí, hình dạng và kích thước lục địa Australia.  – Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và khoáng sản.  – Trình bày được đặc điểm dân cư, một số vấn đề về lịch sử và văn hoá độc đáo của Australia.  **Thông hiểu**  – Phân tích được đặc điểm khí hậu Australia, những nét đặc sắc của tài nguyên sinh vật ở Australia.  **Vận dụng cao**  – Phân tích được phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Australia. | **3TN** | 1 TL |  |  | 4 câu  = 2.25đ  = 22,5% |
| **3** | **Châu Nam Cực** | – Vị trí địa lí của châu Nam Cực  – Lịch sử phát kiến châu Nam Cực  – Đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của châu Nam Cực | **Nhận biết**  – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí của châu Nam Cực.  – Trình bày được lịch sử khám phá và nghiên cứu châu Nam Cực.  – Trình bày được đặc điểm thiên nhiên nổi bật của châu Nam Cực: địa hình, khí hậu, sinh vật.  **Vận dụng cao**  – Mô tả được kịch bản về sự thay đổi của thiên nhiên châu Nam Cực khi có biến đổi khí hậu toàn cầu. | **3TN** |  |  |  | 3 câu  0,75đ= 7,5 % |
| **Tổng số câu** | | |  | **8 câu TNKQ** | **1 câu TL**  **(Câu 1)** | **1 câu TL**  **(Câu 2b)** | **1 câu TL**  **(Câu 2a)** | **10** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***15*** | ***10*** | ***5*** | ***50*** |

**II. PHÂN MÔN LỊCH SỬ**

**1. MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | | **Chương/**  **chủ đề** | | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết (TNKQ)** | | | **Thông hiểu**  **(TL)** | | | **Vận dụng**  **(TL)** | | **Vận dụng cao**  **(TL)** | |  |
| **TNKQ** | **TL** | | **TNKQ** | **TL** | | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
|  | | | | | | | | | | | | | | | |
| **1** | Đại Cồ Việt thời Đinh và Tiền Lê (968-1009), Trần (1226-1400) (10% - đã kiểm tra giữa kì II) | | - Công cuộc xây dựng chính quyền và bảo vệ đất nước thời Đinh- Tiền Lê.  - Tình hình chính trị dưới thời Lý  - Sự thành lập nhà Trần. | | 3TN | |  |  |  | |  |  |  |  |  |
| **2** | Nước Đại Ngu thời Hồ (1400-1407)  ( 1 tiết) | | **-** Một số nội dung và tác động của những cải cách của Hồ Quý Ly. | | 1TN | |  |  |  | |  |  |  |  |  |
| **3** | Khởi nghĩa Lam Sơn (1418-1527)  (2 tiết) | | - Một số sự kiện tiêu biểu của khởi nghĩa Lam Sơn | | 1TN | |  |  |  | |  |  |  | 1TL |  |
| **4** | Đại Việt thời Lê sơ (1428-1527)  (3 tiết) | | - Sự thành lập vương triều Lê Sơ  - Phát triển văn hóa, giáo dục. | | 2TN | |  |  | 1TL | |  |  |  |  |  |
| **5** | Vương quốc Chăm-pa và vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI  ( 2 tiết) | | - Vương quốc Chăm pa từ thế kỷ X-XVI | | 1TN | |  |  |  | |  |  |  |  |  |
| ***Tỉ lệ*** | | | | | ***20%*** | | | ***15%*** | | ***10%*** | | | ***5%*** | | ***50%*** |
| **Tổng hợp chung** | | | | | **40%** | | | **30%** | | **20%** | | | **10%** | | **100%** |

**2. BẢN ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| ***Nhận biết*** | ***Thông hiểu*** | ***Vận dụng*** | ***Vận dụng cao*** |
| 1 | Đại Cồ Việt thời Đinh và Tiền Lê (968-1009), Trần (1226-1400) (10% - đã kiểm tra giữa kì II) | - Công cuộc xây dựng chính quyền và bảo vệ đất nước thời Đinh- Tiền Lê.  - Tình hình chính trị dưới thời Lý  - Sự thành lập nhà Trần. | **Nhận biết**  - Giới thiệu được những nét chính về tổ chức chính quyền thời Ngô - Đinh - Tiền Lê.  - Nhận biết được đời sống xã hội, văn hoá thời Ngô - Đinh - Tiền Lê.  - Mô tả được những nét chính về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, tôn giáo thời Lý. | 3 TN |  |  |  |
| 2 | Nước Đại Ngu thời Hồ (1400-1407)  ( 1 tiết) | **-** Một số nội dung và tác động của những cải cách của Hồ Quý Ly. | **Nhận biết**  - Giới thiệu được một số nội dung chủ yếu trong cải cách của Hồ Quý Ly và nêu được tác động của những cải cách ấy đối với xã hội thời nhà Hồ. | 1 TN\* |  |  |  |
| 3 | Khởi nghĩa Lam Sơn (1418-1527)  (2 tiết) | - Một số sự kiện tiêu biểu của khởi nghĩa Lam Sơn | **Nhận biết**  -  Trình bày được một số sự kiện tiêu biểu của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.  **Thông hiểu:**  - Giải thích được nguyên nhân thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn và đánh giá được vai trò của một số nhân vật tiêu biểu: Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Nguyễn Chích,... | 1TN | 1TN\* |  |  |
| 4 | Đại Việt thời Lê sơ (1428-1527)  (3 tiết) | - Sự thành lập vương triều Lê Sơ  - Phát triển văn hóa, giáo dục. | **Nhận biết :**  - Nhận biết được tình hình kinh tế - xã hội thời Lê sơ.  **Thông hiểu:**  - Giới thiệu được sự phát triển văn hoá, giáo dục và một số danh nhân văn hoá tiêu biểu thời Lê sơ.  **Vận dụng:**  Vận dụng được kiến thức lịch sử để đánh giá được chủ trương của các vua thời Lê sơ về vấn đề chủ quyền lãnh thổ với công cuộc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia này nay | 2TN | 1TL |  | 1TL |
| 5. | Vương quốc Chăm-pa và vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI  ( 2 tiết) | - Vương quốc Chăm pa từ thế kỷ X-XVI | **Nhận biết**  Nêu được những diễn biến cơ bản về chính trị, kinh tế văn hoá ở vùng đất phía nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI. | 1 TN |  |  |  |
| Số câu/ loại câu | | |  | 8 câu TNKQ | 1 câu (a) TL | 1 câu TL | 1 câu (b) TL |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***15*** | ***10*** | ***5*** |
| **Tổng hợp chung** | | |  | **40%** | **30%** | **20%** | ***10%*** |

**III. ĐỀ KIỂM TRA**

**A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)**

*Câu 1: Người lãnh đạo cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống năm 981 là*

1. Đinh Bộ Lĩnh. B. Đinh Toàn.

C. Lê Hoàn.    D. Lý Thường Kiệt

*Câu 2 Bộ luật thành văn đầu tiên của nước ta là*

1. Bộ hình thư B. Quốc Triều hình luật

C. Hoàng Triều luật lệ D. Gia Long

*Câu 3. Vị vua Lý nào nhường ngôi cho Trần Cảnh, mở ra triều đại nhà Trần?*

1. Lý Anh Tông.            B. Lý Cao Tông.

C. Lý Chiêu Hoàng.    D. Lý Huệ Tông.

*Câu 4 Hồ Quý Ly cho phát hành loại tiền giấy đầu tiên là*

A*.*Thông bảo hội sao. B. Thông bảo.

C. Thuận Thiên thông bảo  D. Thánh Nguyên thông bảo

*Câu 5 Nơi Lê Lợi chọn làm căn cứ cho cuộc khởi nghĩa là*

A.Lang Chánh (Thanh Hoá). B. Tây Đô (Thanh Hoá).

C. Lam Sơn (Thanh Hoá). D. Thọ Xuân (Thanh Hoá).

*Câu 6. Bộ luật nào được ban hành dưới triều Lê Sơ?*

A. Hình thư.    B. Hình luật.      C. Quốc triều hình luật.       D. Hoàng Việt luật lệ.

*Câu 7 Ai là người đã cho lập bia để ghi danh tiến sĩ tại Văn Miếu – Quốc Tử Giám (Hà Nội)?*

A. Lê Thái Tổ.  B. Nguyễn Trãi. C. Lê Nhân Tông.  D. Lê Thánh Tông.

*Câu 8. Thời kì thịnh đạt nhất của Vương triều Vi-giay-a cũng như của Vương quốc Chăm-pa là*

A.từ năm 988 đến 1220. B. từ cuối thế kỉ XIV đến năm 1471.

C. từ năm 1220 đến năm 1353. D. từ năm 1471 đến đầu thế kỉ XVI.

*Câu 9. Diện tích lục địa Ôxtrâylia là khoảng*

1. 6,6 triệu km2 **B.** 7,7 triệu km2

**C.** 8,8 triệu km2 **D.** 9,9triệu km2

*Câu 10. Rừng nhiệt đới rộng nhất thế giới là*

1. rừng Công- gô. **B.** rừng A-ma-dôn.

**C.** rừng New- guinea. **D.** rừng Daintree

*Câu 11. Trung và Nam Mĩ là khu vực có tốc độ đô thị hóa nhanh xếp thứ mấy trên Thế giới?*

**A.** Thứ nhất. **B.** Thứ hai. **C.** Thứ ba. **D.** Thứ tư.

*Câu 12. Mật độ dân số ở Ô-xtrây-lia so với thế giới là*

**A.** rất thấp.    **B.** thấp. **C**. trung bình. **D**. cao.

*Câu 13. Mức độ đô thị hóa của Ô-xtrây-lia*

**A.** thấp. **B.** trung bình. **C.** cao. **D.** rất cao.

*Câu 14. Trong các loài vật dưới đây, loài nào không sống ở Nam Cực?*

**A.** Chim cánh cụt.     **B.** Hải cẩu. **C.** Cá voi xanh. **D.** Đà điểu.

*Câu 15. Diện tích châu Nam Cực là khoảng*

**A.** 12 triệu km2 **B.** 13 triệu km2 **C.** 14 triệu km2 **D.** 15triệu km2

*Câu 16. Đặc điểm nổi bật về khí hậu của Châu Nam Cực là*

**A.** lạnh nhất thế giới. **B.** khô nhất thế giới.

**C.** lạnh và khô bậc nhất thế giới.  **D.** lạnh nhưng ẩm.

**B. TỰ LUẬN (6 điểm)**

Câu 1. (2 điểm) a. Chứng minh thời Lê sơ, nước ta đã đạt được nhiều thành tựu về văn hóa-giáo dục?

b. Chủ trương của các vua thời Lê sơ về vấn đề chủ quyền lãnh thổ có giá trị như thế nào trong công cuộc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia này nay?

Câu 2. (1 điểm) Vì sao khởi nghĩa Lam Sơn giành được thắng lợi?

Câu 3 (1,5 điểm) Hãy cho biết đặc điểm khí hậu, những nét đặc sắc về sinh vật ở Ô-xtrây-lia? (1,5 điểm)

Câu 4 (1,5 điểm)

a) Rừng A-ma-don là “lá phổi xanh” của Trái Đất, là nguồn dự trữ sinh học quý giá, giúp điều hoà khí hậu, cân bằng sinh thái toàn cầu….nhưng hiện nay rừng đang bị suy giảm nhanh chóng về cả diện tích và chất lượng rừng. Bằng hiểu biết của mình, em hãy suy nghĩ và đưa ra một số biện pháp bảo vệ rừng A-ma-dôn. (0,5 điểm)

b) Phân tích những phương thức con người khai thác bền vững tài nguyên khoáng sản ở Bắc Mỹ ? (1,0 điểm)

**IV. ĐÁP ÁN – BIỂU ĐIỂM**

**A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án** | **C** | **A** | **C** | **A** | **C** | **C** | **D** | **C** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| **Đáp án** | **B** | **B** | **A** | **A** | **D** | **D** | **C** | **C** |

**B. Tự luận ( 6 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | Điểm |
| **1**  **(2điểm)** | **a. Chứng minh thời Lê sơ, nước ta đã đạt được nhiều thành tựu về văn hóa-giáo dục**  - Thành tựu về giáo dục và khoa cử:  + Dựng lại Quốc Tử Giám, mở nhiều trường học, mở khoa thi.  + Nội dung học tập thi cử là sách của đạo nho.  +Một năm tổ chức ba kì thi: Hương – Hội - Đình  => Giáo dục ,thi cử chặt chẽ, thường xuyên hơn,tuyển chọn được nhiều nhân tài.  - Thành tựu về văn học:  + Văn học chữ Hán chiếm ưu thế, văn học chữ Nôm giữ vị trí quan trọng.  + Nội dung: Yêu nước sâu sắc, niềm tự hào dân tộc,khí phách ,tinh thần bất khuất của dân tộc.  - Thành tựu về khoa học: Khoa học phát triển,  phong phú, đa dạng.  + Sử học, địa lí, y học, toán học đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể.  - Thành tựu về nghệ thuật: Nghệ thuật sân khấu được phục hồi và phát triển.  + Nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc:đặc sắc thể hiện ở các cung điện, lăng tẩm. Phong cách khối đồ sộ, kĩ thuật điêu luyện. | 0.5  0.5  0.25  0.25 |
| **b. Chủ trương của các vua thời Lê sơ về vấn đề chủ quyền lãnh thổ có giá trị như thế nào trong công cuộc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia này nay**  - Kiên quyết, kiên trì đấu tranh giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội.  - Nhận thức về mục tiêu, yêu cầu bảo vệ Tổ quốc; về vị trí, vai trò của quốc phòng, an ninh trong tình hình mới; về quan hệ đối tác, đối tượng có bước phát triển. | 0.25  0.25 |
| **2**  **(1 điểm)** | **Vì sao khởi nghĩa Lam Sơn giành được thắng lợi:**  - Nhân dân ta luôn có truyền thống yêu nước nồng nàn, ý chí kiên cường bất khuất. Tinh thần quyết chiến đánh giặc, quyết tâm giành lại độc lập tự do cho đất nước.  - Có sự lãnh đạo tài tình, mưu lược của bộ chỉ huy, đứng đầu là Lê Lợi và Nguyễn Trãi với những sách lược, chiến thuật đúng đắn để đưa cuộc khởi nghĩa đến thắng lợi. | 0.5  0.5 |
| **Câu 3(1,5 điểm)** | Khí hậu:  + Hầu hết lục địa Ô-xtrây-lia thuộc đới nóng.  + Khí hậu có sự thay đổi từ Bắc xuống Nam, từ Tây sang Đông…… | 0,5  0,5 |
| - Thực vật bản địa nổi bật là keo và bạch đàn (riêng bạch đàn có 600 loài)  - Động vật vô cùng độc đáo, đặc sắc nhất là hơn 100 loài thú có túi | 0,5 |
| **Câu 4(1,5 điểm)** | **a,Trình bày một số biện pháp bảo vệ rừng A-ma-dôn.**  - Tăng cường giám sát hoạt động khai thác rừng; trồng rừng phục hồi……  - Tuyên truyền và đẩy mạnh vai trò của người dân bản địa trong việc bảo vệ rừng… | 0,25  0,25 |
|  | **b) Phân tích những phương thức con người khai thác bền vững tài nguyên khoáng sản ở Bắc Mỹ ?**  Tài nguyên khoáng sản phong phú, dồi dào  -Việc khai thác với quy mô lớn và sử dụng không hợp lí đã gây ô nhiễm môi trường và 1 số loại khoáng sản dần trở lên cạn kiệt  -Các nước Bắc Mỹ có nhiều biện pháp để sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên khoáng sản đồng thời đẩy mạnh sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo và vật liệu thay thế. | 0,25  0,5  0,25 |